

# TỔ CHỨC DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG HIỆN HÀNH NHẪM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGÔN NGỮ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

Huỳnh Lê Chi Hải

Trường Đại học Khánh Hòa

---

## **Thông tin chung:**

Ngày nhận bài: 20/10/2023

Ngày phản biện: 25/10/2023

Ngày duyệt đăng: 05/11/2023

## **Title:**

*Teaching Vietnamese subjects by current general education program to develop language capacity for elementary students.*

## **Từ khóa:**

*Tiếng Việt, năng lực ngôn ngữ, giáo dục tiểu học*

## **Keywords:**

*Vietnamese language, language competency, primary education.*

**TÓM TẮT:** Tiếng Việt vừa là tiếng mẹ đẻ của học sinh người Việt, vừa là công cụ giúp học sinh giao tiếp, tư duy và học tập các môn học khác trong nhà trường. Đây là môn học có vai trò quan trọng trong giáo dục ở phổ thông. Cụ thể, môn Tiếng Việt ở tiểu học có nhiệm vụ cung cấp cho học sinh những tri thức ngôn ngữ học, tri thức về hệ thống tiếng Việt, quy tắc hoạt động và sản phẩm trong hoạt động giao tiếp. Với mục đích, dạy học Tiếng Việt đáp ứng chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tiếp cận với xu hướng giáo dục hiện đại và giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt về năng lực ngôn ngữ, bài viết của chúng tôi trình bày vấn đề về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học.

**ABSTRACT:** Vietnamese is the mother tongue of Vietnamese students and a tool to help students communicate, think and learn other subjects at school. This is an important subject in education. Specifically, the Vietnamese subject in primary schools is responsible for providing students with linguistic knowledge, knowledge of the Vietnamese language system, operating rules and products in communication activities. The purpose of teaching Vietnamese is to meet the General Education program 2018, approach the current trend of modern education and help students achieve the required requirements on language ability. Our article presents the problem of organizing Vietnamese language teaching according to the current general education program to develop language competence for elementary students.

---

## **1. Đặt vấn đề**

Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đã khẳng định đổi mới chương trình theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của người học; trong đó việc đổi mới giáo dục phổ thông được xem là khâu quan trọng có tính chất đột phá. Nội dung căn bản, toàn diện của giáo dục phổ thông theo định hướng đổi mới là “sự phát triển năng lực người học, nâng cao chất lượng của nguồn nhân lực trong chiến lược phát triển đất nước” [1].

Trong nhà trường, ngoài việc đảm nhận chức năng trang bị kiến thức như các môn học khác, Tiếng Việt còn có chức năng trang bị cho học sinh công cụ để giao tiếp, giúp học sinh lĩnh hội và diễn đạt các kiến thức khoa học được giảng dạy trong các môn học khác. Giáo dục ngôn ngữ được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó môn Ngữ văn có vai trò chủ đạo. Năng lực ngôn ngữ của học sinh được thể hiện qua các hoạt động: nghe, nói, đọc, viết. Nhiệm vụ cung cấp cho học sinh những tri thức ngôn ngữ học, tri thức về hệ thống tiếng Việt, quy

tác hoạt động và sản phẩm trong hoạt động giao tiếp là nhiệm vụ trọng tâm của môn Tiếng Việt ở tiểu học và phân môn Tiếng Việt ở trung học cơ sở, trung học phổ thông. Bài viết này tập trung trình bày một số vấn đề về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học.

## **2. Tổ chức dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành**

### **2.1. Tổ chức dạy học hoạt động Đọc**

Việc tổ chức dạy Đọc gồm ba phần: luyện đọc đúng, tìm hiểu bài và đọc diễn cảm.

Phần 1: Luyện đọc đúng. Giáo viên nghe học sinh đọc để nhận xét, điều chỉnh cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi và tốc độ đọc phù hợp. Để triển khai phần này có hiệu quả, giáo viên tổ chức chia đoạn đọc và hướng dẫn luyện đọc cho học sinh. Giáo viên tổ chức phần luyện đọc đúng gồm ba hoạt động như sau:

Hoạt động 1: Luyện phát âm đúng cho học sinh. Qua việc cho học sinh đọc nối tiếp nhau, giáo viên nghe và phát hiện những lỗi về phát âm, ngắt nghỉ, ngữ điệu câu (nếu có), từ đó có biện pháp giúp đỡ đối với cá nhân hoặc nhắc nhở chung đối với cả lớp để học sinh đạt yêu cầu đọc đúng và rành mạch.

Hoạt động 2: Luyện ngắt nghỉ đúng câu dài kết hợp giải nghĩa từ. Học sinh đọc nối tiếp, kết hợp nắm nghĩa từ được chú giải trong sách giáo khoa. Việc tìm hiểu nghĩa từ có thể xen kẽ trong quá trình đọc nối tiếp từng đoạn hoặc sau khi đọc hết bài, một số từ ngữ cần phải gắn với ngữ cảnh mới giải nghĩa được thì có thể đem xuống phần tìm hiểu bài để giải nghĩa. Ở hoạt động này, nếu còn học sinh đọc sai, giáo viên tiếp tục hướng dẫn hoặc nhắc nhở.

Hoạt động 3: Học sinh đọc nối tiếp đoạn. Học sinh đọc nối tiếp để giáo viên kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ và tiếp tục nhắc nhở về hạn chế mà học sinh cần khắc phục (nếu có). Tinh thần cơ bản của việc luyện đọc từng đoạn nối tiếp là thực hành, qua thực hành, học sinh được giáo viên chỉ dẫn, uốn nắn hay động

viên, khích lệ để đạt vững chắc kỹ năng đã học và chuẩn bị cho việc tiếp nhận và luyện tập về kỹ năng đọc diễn cảm.

Phần 2: Tìm hiểu bài. Thông qua đọc thầm, đọc lướt, học sinh tham gia vào các hoạt động tìm hiểu nội dung bài học thông qua câu hỏi giáo viên đưa ra.

Phần 3: Đọc diễn cảm. Giáo viên tổ chức học sinh tìm hiểu bài đọc, sau đó căn cứ vào nội dung, phong cách văn bản để dẫn dắt, gợi mở học sinh tìm ra cách đọc và tập thể hiện bằng giọng đọc có biểu cảm. Giáo viên thường thông qua biện pháp đọc mẫu (có tính định hướng), giúp học sinh thực hành luyện tập thể hiện sự cảm nhận về nội dung, ý nghĩa của bài qua giọng đọc. Để phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh trong quá trình tập đọc diễn cảm, giáo viên tổ chức cho học sinh luyện tập “tự bộc lộ” (trên cơ sở đọc mẫu của giáo viên và kết quả của việc tìm hiểu bài), qua đó mà chỉ dẫn, điều chỉnh về cách đọc cho học sinh”.

Để nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ cho học sinh, ngoài việc giáo viên giúp học sinh sử dụng đúng hình thức nói và viết của từ, học sinh cần có khả năng nhận biết nghĩa của từ và sử dụng từ bằng cách kết nối hình thức từ và ý nghĩa từ. Việc kết nối được hình thức từ và ý nghĩa từ sẽ giúp cho người học nhớ sâu và nhớ lâu hơn từ ngữ mới. Khi tổ chức dạy Đọc, giáo viên có thể thực hiện các hoạt động như đã nêu trên, đặc biệt cần dành nhiều thời gian để tập trung vào việc hướng dẫn học sinh đọc đúng và giải thích nghĩa từ. Phần luyện đọc đúng cần triển khai để cho học sinh có thể tiếp cận từ ngữ mới và hiểu nghĩa từ một cách nhanh nhất. Ở phần này, sau khi cho học sinh đọc thầm văn bản, giáo viên nên yêu cầu các em gạch chân những từ ngữ không hiểu nghĩa hoặc liệt kê các từ này vào sổ tay từ ngữ/ vở học tập.

Sau đó, giáo viên ghi từ ngữ mới/ từ khó lên bảng (hoặc trình chiếu slide), có thể lồng ghép hướng dẫn học sinh cách đọc đúng và giải thích nghĩa từ (bằng hình ảnh hoặc ngôn ngữ cử chỉ). Giáo viên đọc mẫu từ ngữ mới; yêu cầu học sinh đọc to, rõ ràng, chính xác các

từ ngữ mới; điều chỉnh lại nếu học sinh phát âm chưa chính xác. Tiếp theo, giáo viên yêu cầu học sinh đọc đúng, to và rõ ràng văn bản (gọi nhiều học sinh đọc nối tiếp đến khi hết văn bản).

Lưu ý, ở hoạt động 2, khi luyện ngắt nghỉ đúng câu dài kết hợp giải nghĩa từ, giáo viên tiếp tục giải thích nghĩa từ ngữ, chú ý nghĩa từ gắn với từng ngữ cảnh cụ thể. Tiếp tục chỉnh sửa phần phát âm, ngắt giọng, nghỉ câu và ngữ điệu của học sinh nếu chưa đúng. Ở hoạt động 3, học sinh đọc nối tiếp đoạn. Sau khi các em đã hiểu cơ bản nội dung văn bản, các em tiếp tục thực hành đọc nối tiếp để giáo viên đánh giá sự tiến bộ và tiếp tục nhắc nhở về hạn chế mà học sinh cần khắc phục. Để nâng cao khả năng ghi nhớ hình thức nói và viết của từ ngữ cũng như khả năng kết nối hình thức từ và ý nghĩa từ, giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc từ ngữ mới (có kiểm tra) và tăng cường các bài tập, trò chơi nhằm hỗ trợ cho việc ghi nhớ từ và nghĩa của từ.

Bên cạnh việc phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh, hoạt động dạy học Đọc theo định hướng phát triển năng lực còn yêu cầu trong quá trình đọc cần thiết phải biến quá

trình hướng dẫn đọc (hoạt động của giáo viên) thành quá trình tự đọc (hoạt động của học sinh). Từ hoạt động dạy học đọc của giáo viên, học sinh có thể đưa ra những quan điểm riêng, đồng thời có cách nhìn nhận về tác phẩm, về cuộc sống theo cách riêng của mình [3, tr.57].

Ví dụ cụ thể về cách tổ chức dạy học hoạt động Đọc một bài học cụ thể của lớp 2 (Sách Tiếng Việt lớp 2, tập 1 - Bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*); bài 9 *Cô giáo lớp em*.

### **Mục tiêu bài học**

#### **- Năng lực**

+ Năng lực chung: học sinh tự giác học tập và tham gia các hoạt động; biết hợp tác trong học tập và làm việc nhóm.

+ Năng lực đặc thù: Đọc đúng, rõ ràng các từ dễ nhầm lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương; biết cách đọc bài thơ *Cô giáo lớp em* với giọng nhẹ nhàng, trêu mến; nhận biết được các từ gợi tả, gợi cảm trong bài thơ và hiểu nội dung bài thơ là những suy nghĩ, tình cảm của một học sinh đối với cô giáo của mình.

- **Phẩm chất:** bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo; học sinh cảm nhận được niềm vui đến trường.

**Bảng 1. Hoạt động dạy học rèn kĩ năng đọc cho học sinh lớp 2**

<b>Hoạt động của giáo viên (GV)</b>	<b>Hoạt động của học sinh (HS)</b>
<p>❖ <b>Khởi động</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Phương pháp:</b> Trực quan, đàm thoại gợi mở</p> <p><b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đặt câu hỏi gợi dẫn: Em có biết bài hát nào liên quan đến chủ đề mái trường, thầy cô hay không?</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp cùng hát một bài hát về mái trường, thầy cô để khởi động.</li> <li>- GV cho HS quan sát tranh và dẫn dắt: Tranh vẽ cô giáo đang hướng dẫn các bạn học bài, cô giáo tươi cười, dịu dàng, trong khung cảnh nắng đang tràn vào lớp qua khung cửa sổ. Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài thơ <i>Cô giáo lớp em</i> của nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh. Bài thơ nói về suy nghĩ, tình cảm của HS đối với cô giáo của mình – một cô giáo nhiệt huyết, say mê với nghề giáo; dịu dàng, tận tụy với các em học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, trả lời</li> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul> <p>Sản phẩm của học sinh: tâm thế sẵn sàng tham gia bài học</p>

Hoạt động của giáo viên (GV)	Hoạt động của học sinh (HS)
<p>❖ <b>Đọc thành tiếng</b>  <b>Mục tiêu:</b> Đọc văn bản.  <b>Phương pháp:</b> Đàm thoại gợi mở, thực hành, luyện tập theo mẫu, hoạt động giải quyết vấn đề và hoạt động nhóm  <b>Cách thực hiện:</b>  - GV đọc mẫu toàn bài, đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ.  - GV nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của phát âm địa phương để HS đọc: nào, lớp, lời, nắng, viết, vào, vờ, ...  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ của bài thơ để làm mẫu cho cả lớp biết cách luyện đọc theo nhóm: khổ thơ đầu; khổ thơ giữa; khổ thơ cuối.  - GV yêu cầu cả lớp luyện đọc theo nhóm 3, cả nhóm đọc nối tiếp, mỗi HS đọc 1 khổ. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài thơ.  - GV mời các nhóm đọc trước lớp.  <b>Hoạt động đánh giá:</b>  - GV chỉ định HS nhận xét, góp ý cách đọc cho nhau.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS đọc tiên bộ.</p>	<p>- HS đọc thầm theo.  - HS phát âm theo hướng dẫn của GV.  - 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ của bài thơ để làm mẫu. Cả lớp lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm đọc trước lớp.  - HS nhận xét, góp ý cách đọc cho nhau.  - HS lắng nghe.</p>
<p>❖ <b>Tìm hiểu bài</b>  <b>Mục tiêu:</b> Trả lời được các câu hỏi liên quan đến VB vừa đọc.  <b>Phương pháp:</b> Vấn đáp, động não, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề.  <b>Cách thực hiện:</b>  - GV chia lớp thành 3 – 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận và trả lời 4 câu hỏi SGK trang 41. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm đứng lên trả lời.</p>	<p>- Các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Câu 1: Cô giáo đáp lại lời chào của các bạn nhỏ bằng cách mỉm cười thật tươi;  + Câu 2: Những câu thơ tả cảnh vật khi cô dạy em học bài: <i>Gió đưa thoảng hương nhài/ Nắng ghé vào cửa lớp/ Xem chúng em học bài.</i>  + Câu 3: Bạn nhỏ đã kể về cô giáo của mình: Cô đến lớp rất sớm, cô vui vẻ, dịu dàng (cô mỉm cười thật tươi để đáp lời chào của học sinh), cô dạy các em tập viết, cô giảng bài).  + Câu 4: HS trả lời theo ý hiểu.</p>

Hoạt động của giáo viên (GV)	Hoạt động của học sinh (HS)
<p><b>Hoạt động đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức và ghi lên bảng.</li> </ul> <p>❖ <b>Luyện đọc lại</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố lại kiến thức đã học.</p> <p><b>Phương pháp:</b> Vấn đáp, động não, đóng vai.</p> <p><b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS: lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài. HS tập đọc lời đối thoại dựa theo cách đọc của GV.</li> <li>- GV gọi 2 – 3 HS đọc nối tiếp từng khổ hoặc đọc toàn bài.</li> <li>- GV tổ chức HĐ đọc theo nhóm, cho HS đọc thi đua giữa các nhóm.</li> </ul> <p><b>Hoạt động đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm đứng lên trả lời.</li> <li>- HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Sản phẩm của học sinh các câu trả lời liên quan đến bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm theo.</li> <li>- HS tập đọc lời đối thoại.</li> <li>- 2 – 3 HS đọc nối tiếp trước lớp.</li> <li>- HS tự đọc lại trong nhóm và cử đại diện đọc để thi với các nhóm khác.</li> <li>- HS khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>Sản phẩm của học sinh đọc trôi chảy bài đọc</p>
<p>❖ <b>Luyện tập theo văn bản</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.</p> <p><b>Phương pháp:</b> Vấn đáp, động não, đóng vai, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề.</p> <p><b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 1 HS đọc to yêu cầu của phần Luyện đọc theo văn bản, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đóng vai các nhân vật để hoàn thành yêu cầu phần Luyện đọc theo văn bản. GV hướng dẫn HS:</li> </ul> <p>Đối với câu 1a:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ GV hướng dẫn câu thể hiện sự ngạc nhiên cần thể hiện được cảm xúc của người nói: Cảm xúc của em khi lần đầu nghe bạn hát rất hay là gì? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó? (VD: bất ngờ, không bất ngờ, ngạc nhiên, thích, thú vị,...).</li> <li>✓ Câu thể hiện sự ngạc nhiên thường bắt đầu bằng: A!, Ôi!, Chao ôi!,...</li> </ul> <p>Đối với câu 1b:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Em hãy tưởng tượng món quà mà bố mẹ tặng cho mình. Món quà đó có khiến em thích không? Em chọn từ ngữ nào để thể hiện cảm xúc đó? (VD: bất ngờ, vui, thích, sung sướng...).</li> <li>✓ Khi được tặng quà, em nên nói gì với người tặng mình món quà đó?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc to yêu cầu của phần Luyện đọc theo văn bản, cả lớp đọc thầm theo.</li> <li>- HS lắng nghe GV hướng dẫn, hoạt động theo cặp để hoàn thành BT.</li> </ul> <p>+ Câu 1: Nói câu thể hiện sự ngạc nhiên của em khi:</p> <p>a. Lần đầu được nghe một bạn hát rất hay:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chao ôi! Cậu hát hay tuyệt!</li> <li>- Ui! Cậu hát hay quá!</li> <li>- Giọng hát của cậu thật tuyệt vời!</li> </ul> <p>b. Được bố mẹ tặng một món quà bất ngờ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Món quà đẹp quá! Con rất thích món quà này! Con cảm ơn mẹ ạ!</li> </ul>

Hoạt động của giáo viên (GV)	Hoạt động của học sinh (HS)
<p>Đối với câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Em có tình cảm như thế nào với thầy cô giáo của em (có thể là một thầy cô cụ thể)?</li> <li>✓ Em hãy nghĩ đến thầy cô giáo ấy và thử nói một câu thể hiện tình cảm với thầy cô giáo của mình.</li> </ul> <p>- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả của mình.</p> <p><b>Hoạt động đánh giá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.</li> <li>- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi các nhóm.</li> </ul> <p>- GV chốt câu trả lời.</p>	<p>- Ôi! Bất ngờ quá, đúng đồ chơi con thích! Con cảm ơn bố ạ!</p> <p>+ Câu 2: Nói câu thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo của mình.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả của mình.</p> <p>- HS nhóm khác nhận xét, góp ý cho nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>Sản phẩm của học sinh nói thể hiện sự ngạc nhiên và tình cảm của bản thân.</p>

## 2.2. Tổ chức dạy học hoạt động Viết

Trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, môn Tiếng Việt cấp tiểu học ở phần dạy Viết có 2 phần gồm: phần viết đúng và phần viết đoạn văn, văn bản.

### 2.2.1. Hoạt động dạy học viết đúng

Hoạt động dạy học sinh viết đúng thuộc 2 phân môn Tập viết và Chính tả. Mục đích và yêu cầu của viết đúng thực chất là mục đích và yêu cầu của Tập viết và Chính tả.

Đối với việc tổ chức dạy tập viết, giáo viên khắc sâu cho học sinh về con chữ bằng nhiều con đường kết hợp: mắt nhìn, tai nghe, tay luyện tập. Học sinh được tiếp nhận các mẫu chữ (hình thức trực quan ở tất cả các bài tập viết), đây là điều kiện đầu tiên để các em viết đúng. Khi dạy tập viết, giáo viên cần coi trọng việc xử lý quan hệ giữa âm và chữ, tức là chữ đọc và viết. Trong tiến trình dạy tập viết, nhất là tập viết những âm mà địa phương hay nhầm lẫn, giáo viên cần đọc mẫu. Việc viết đúng sẽ củng cố việc dạy đọc đúng, ngược lại, đọc đúng đóng vai trò quan trọng để đảm bảo viết đúng.

Một số phương pháp luyện viết cho học sinh

- Tập viết chữ vào bảng con của học sinh.
- Luyện tập viết chữ trong vở tập viết.
- Luyện tập viết chữ khi học các môn học khác.

Ví dụ cụ thể về cách tổ chức dạy học hoạt động Viết: thực hành viết chữ viết hoa cho học sinh lớp 2 (Sách Tiếng Việt lớp 2 – tập 1, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*).

#### **Mục tiêu bài học**

##### **- Năng lực**

+ Năng lực chung: học sinh tự giác học tập và tham gia các hoạt động; sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

+ Năng lực đặc thù: học sinh biết viết chữ viết hoa D cỡ vừa và nhỏ, viết câu ứng dụng “Dung dăng dung dẻ/ Dắt trẻ đi chơi”.

- Phẩm chất: học sinh cảm nhận được niềm vui đến trường; có khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

**Bảng 2. Hoạt động dạy học rèn kĩ năng viết cho học sinh lớp 2**

<b>Hoạt động của giáo viên (GV)</b>	<b>Hoạt động của học sinh (HS)</b>
<p>❖ <b>Thực hành viết chữ hoa</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết viết chữ viết hoa D, viết chữ viết hoa D vào vở.</p> <p><b>Phương pháp:</b> trực quan, thực hành</p> <p><b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu mẫu chữ D, yêu cầu HS quan sát: độ cao, độ rộng các nét: độ cao 5 li; độ rộng 4 li.</li><li>- GV cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa D trên màn hình: Chữ D gồm 2 nét cơ bản: nét lượn hai đầu (đọc) và nét cong phải nối liền nhau, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ;</li><li>- GV viết mẫu:<ul style="list-style-type: none"><li>✓ <i>Nét 1:</i> Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi kéo thẳng xuống bên dưới đường kẻ ngang 2, nằm sát bên trên đường kẻ ngang 1;</li><li>✓ <i>Nét 2:</i> Chuyển hướng viết nét cong phải từ dưới đi lên, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ ngang 5.</li></ul></li><li>- GV yêu cầu HS tập viết chữ D vào bảng con, sau đó viết vào vở tập viết. GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</li><li>- GV gọi một số HS trình bày bài viết.</li><li>- GV hướng dẫn, chữa một số bài trên lớp.</li></ul> <p><b>Hoạt động đánh giá:</b></p> <p>GV đánh giá, nhận xét, khen ngợi các em, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.</p>	
<p>❖ <b>Thực hành viết ứng dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Củng cố lại kiến thức và kỹ năng viết chữ D. Viết ứng dụng chữ D.</p> <p><b>Phương pháp:</b> trực quan, thực hành</p> <p><b>Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu 1 HS đứng dậy đọc to câu trong phần Viết ứng dụng: <i>Dung dăng dung dè</i> <i>Dắt trẻ đi chơi.</i></li><li>- GV viết mẫu câu ứng dụng lên bảng, sau đó hướng dẫn HS:<ul style="list-style-type: none"><li>✓ Viết chữ viết hoa D đầu câu;</li><li>✓ Cách nối chữ hoa và chữ thường: Nét 1 của chữ u cách nét cong phải của chữ cái hoa D nửa ô li;</li><li>✓ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa D, h, g cao 2,5 li (chữ g 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ cái d, đ cao 2 li; chữ cái t cao 1,5 li; chữ cái r cao 1,25 li; các chữ còn lại cao 1 li;</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tập viết chữ D vào bảng con, sau đó viết vào vở tập viết.</li><li>- Một số HS trình bày bài viết.</li><li>Sản phẩm của học sinh viết chữ viết hoa D</li><li>- HS lắng nghe.</li><li>- HS đọc câu viết ứng dụng.</li><li>- HS quan sát, lắng nghe.</li></ul>

- ✓ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu hỏi đặt trên chữ cái e, dấu sắc đặt trên chữ cái ã;
- ✓ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng bằng 1 chữ o;
- ✓ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái i của tiếng chơi.

- GV yêu cầu HS viết dòng chữ ứng dụng vào vở tập viết.  
GV theo dõi, hỗ trợ HS khi cần thiết.

- GV gọi một số HS trình bày bài viết.
- GV hướng dẫn, chữa một số bài trên lớp.

#### **Hoạt động đánh giá:**

GV đánh giá, nhận xét, khen ngợi các em, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- HS viết dòng chữ ứng dụng vào vở tập viết.

- Một số HS trình bày bài viết.

- HS lắng nghe.

Sản phẩm của học sinh viết câu ứng dụng.

*Đối với việc tổ chức dạy Chính tả, giáo viên phân tích cấu tạo của chữ, cách đọc các âm vần khó hay dễ nhầm lẫn, giải thích nghĩa của tiếng, từ... đây là cơ sở cho việc viết đúng chính tả. Ngoài ra, giáo viên cũng cần so sánh sự tương đồng, khác biệt về âm, nghĩa và chữ của các từ có trong bài. Những hoạt động trên giúp cho học sinh ghi nhớ và hiểu về các hiện tượng chính tả. Bên cạnh việc phân tích ngôn ngữ, giáo viên thực hiện các thao tác tổng hợp. Các thao tác tổng hợp thể hiện trong việc khái quát các hiện tượng chính tả thành các quy tắc chính tả hoặc thành các mẹo, luật chính tả cho học sinh dễ nhớ và dễ viết.*

Giáo viên có thể cho học sinh học chính tả theo cách rèn luyện theo mẫu. Phương pháp rèn luyện theo mẫu là sự vận dụng các quy tắc hay mẹo chính tả đã biết vào trường hợp khác tương tự. Khi thực hiện các bài tập về chính tả, học sinh sử dụng các thao tác: so sánh, điền thiếu, phân tích, tổng hợp theo mẫu đã quen từ trước hoặc do giáo viên hướng dẫn. Bằng cách rèn luyện theo mẫu, học sinh có thể làm các bài tập một cách thoải mái và chủ động. Trong quá trình cho học sinh rèn luyện theo mẫu, giáo viên cần đặc biệt chú ý đến cách sử dụng từ ngữ, chữ viết và cách viết chữ của mình để giúp học sinh thực hiện theo.

Giáo viên khuyến khích học sinh trao đổi và tranh luận, đặt câu hỏi cho mình và cho người khác khi viết. Giáo viên nên tăng cường để học sinh hoạt động trong các nhóm

thảo luận để tìm ra cách viết đúng; hoặc thực hành thông qua những hoạt động liên quan như: vẽ trang trí, viết quảng cáo, sửa lỗi sai. Bằng cách này, các em tiếp nhận những kiến thức và viết đúng một cách sinh động và hiệu quả hơn.

#### *2.2.2. Hoạt động dạy học viết đoạn văn, văn bản*

Hoạt động viết đoạn văn, văn bản hay còn gọi là hoạt động tạo lập văn bản, đây là một tiến trình phức tạp gồm nhiều bước: hình thành ý tưởng, phát triển ý tưởng, triển khai ý tưởng bằng viết nháp, viết thành đoạn, bài, chỉnh sửa và công bố sản phẩm. Giáo viên cần hướng dẫn và hỗ trợ học sinh trong từng bước bằng các câu hỏi, phiếu học tập và thảo luận. Thông qua hoạt động viết đoạn văn, văn bản, học sinh hình thành và phát triển kỹ năng tạo lập văn bản, tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp. Giáo viên nên khuyến khích học sinh ở mọi lứa tuổi độc lập suy nghĩ, đưa ra các ý tưởng của riêng mình cho bài viết và lập luận để ý tưởng của mình thuyết phục được người đọc.

Để thực hiện tiến trình tạo lập văn bản, giáo viên cần giúp học sinh xác định chủ đề chính của đoạn văn, bài văn. Học sinh cần hiểu rõ ý tưởng chính của đoạn văn vì đoạn văn là tập hợp các câu văn có liên quan đến chủ đề then chốt. Để giúp học sinh xác định được chủ đề, giáo viên hướng dẫn học sinh trả lời các câu hỏi: 1) Yêu cầu của đề bài là

gi? 2) Ý tưởng hoặc vấn đề chủ đạo cần giải quyết là gì? 3)Viết cho ai? 4) Viết để làm gì?

Ngoài ra, giáo viên cần hướng dẫn học sinh suy nghĩ về độc giả mà các em dự kiến hướng tới. Giáo viên hướng dẫn học sinh thu nhận thông tin và chất liệu có liên quan đến chủ đề của bài viết. Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, yêu cầu này rất cần thiết; đây là một phần trong quy trình viết bài. Bởi việc tìm hiểu các thông tin bên ngoài sẽ giúp học sinh có kiến thức và có ngữ liệu để viết.

Giáo viên hướng dẫn và giúp học sinh xác định cấu trúc của đoạn văn, bài văn. Thông thường cấu trúc sẽ là viết câu chủ đề (câu văn đầu tiên của đoạn văn), đây là câu văn chứa thông tin quan trọng nhất mà học sinh muốn trình bày. Giáo viên lưu ý học sinh nội dung của câu chủ đề không nên quá rộng hoặc quá hẹp. Nếu quá rộng, bài viết sẽ không thể hiện đầy đủ; còn quá hẹp thì những câu văn ở phần sau lại không có định hướng. Sau khi đã có câu chủ đề, giáo viên hướng dẫn học sinh thêm vào các câu văn khác. Để đoạn văn mạch lạc, học sinh cần chú ý cách dùng các đại từ thay thế; sử dụng các từ, chữ, tiếng để nối giữa hai câu văn. Các từ chuyển tiếp (*hơn nữa, thật ra, ngoài ra...*) giúp người viết so sánh và đối chiếu câu văn để thấy trình tự nguyên nhân và kết quả, nhấn mạnh ý quan trọng.

Sau đó, học sinh tiến hành viết câu kết đoạn, câu kết đoạn sẽ liên kết mọi vấn đề với nhau. Giáo viên hướng dẫn học sinh cách viết câu kết đoạn để củng cố ý tưởng nêu trong câu chủ đề nhưng thêm các yếu tố khẳng định lại những điều mình đã viết.

Cuối cùng, học sinh kiểm tra lại lỗi chính tả và ngữ pháp. Trong quy trình viết bài của chương trình Ngữ Văn phổ thông 2018 có yêu cầu học sinh tự kiểm tra lỗi chính tả, từ ngữ và ngữ pháp vì thế giáo viên cần lưu ý thao tác này để hoàn thiện bài viết cho học sinh. Giáo viên yêu cầu học sinh dành thời gian đọc lại 2, 3 lần để kiểm tra chính tả và ngữ pháp, đảm bảo đã viết hoa danh từ riêng; đã viết hoa chữ cái đầu câu; từ ngữ, các dấu phẩy, dấu

chấm, dấu chấm phẩy, dấu hai chấm đã được dùng một cách chính xác.

### **2.3. Tổ chức dạy học hoạt động Nói và Nghe**

Trong chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt cấp tiểu học 2018, nói và nghe được thể hiện qua ba kiểu bài cơ bản: 1) Nói và nghe theo chủ đề, đề tài; 2) Nói và nghe theo nghi thức lời nói; 3) Kể chuyện. Ngoài ra, lên các lớp 4 và 5, học sinh còn được thường xuyên tham gia các bài học nói và nghe ở dạng trao đổi, thảo luận về một vấn đề gần gũi, có ý nghĩa trong cuộc sống.

Để hoạt động dạy học nói và nghe đạt được mục đích phát triển năng lực người học, giáo viên cần lưu ý những điểm sau:

Hướng dẫn học sinh cách thức, quy trình chuẩn bị một bài trình bày ngắn và trình bày trước nhóm, tổ, lớp; cách thức và quy trình chuẩn bị một cuộc thảo luận, tranh luận và tham gia thảo luận, tranh luận. Giáo viên tạo môi trường thân thiện để học sinh tự tin và tự do trình bày quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

Hướng dẫn học sinh tập trung vào chủ đề và mục tiêu khi nói; cách nói rõ ràng, rành mạch, phù hợp với ngữ cảnh, giúp người nghe dễ nắm bắt được nội dung. Học sinh biết cách kiểm soát, điều chỉnh âm lượng, ngữ điệu và phối kết hợp với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và phương tiện công nghệ hỗ trợ khi nói và trình bày. Các phương pháp dạy nói tiểu học là đóng vai, phỏng vấn, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tham gia thảo luận có sử dụng hình ảnh và một vài phương tiện nghe nhìn như máy chiếu để tăng hiệu quả khi nói.

Giáo viên hướng dẫn học sinh kỹ năng nghe hiểu; nắm bắt được nội dung do người khác nói và độ chính xác của thông tin được nghe qua tóm tắt và ghi chép khi nghe; kỹ năng đánh giá quan điểm của người nói; cách trao đổi để kiểm tra những thông tin chưa rõ, thể hiện thái độ nghe tích cực và tôn trọng người nói. Đặc biệt, giáo viên lưu ý học sinh phải tôn trọng những ý kiến khác biệt và phản hồi tích cực với người nói.

#### 4. Kết luận

Vấn đề về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành nhằm phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học là một vấn đề đang được giáo viên ở các trường tiểu học quan tâm. Những nội dung mà chúng tôi trình bày trong bài viết được khái quát từ các tài liệu hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và những trải nghiệm thực tiễn trong quá trình giảng dạy cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, cũng như những trải nghiệm thực tế mà chúng tôi lĩnh hội được ở trường tiểu học. Chúng tôi đưa ra một số định hướng cho giáo viên trong việc tổ chức dạy học các hoạt động như Đọc, Viết, Nói và Nghe, nhằm giúp học sinh hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Tuy nhiên để việc dạy học đạt hiệu quả tốt nhất, giáo viên cần linh hoạt, chủ động trong việc lựa chọn phương pháp, biện pháp phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh và đối tượng học sinh.

---

#### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2013). *Nghị quyết về đổi*

*mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* (Ban hành ngày 4 tháng 11 năm 2013). Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình giáo dục môn Ngữ văn* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Hà Nội.
3. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo & Phan Thị Hồ Điệp. (2021). *Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo chương trình giáo dục phổ thông 2018*. Nxb Đại học Sư phạm.
4. Đỗ Ngọc Thống, Đỗ Xuân Thảo, Phan Thị Hồ Điệp & Lê Phương Nga. (2021). *Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt ở tiểu học*. Nxb Đại học Sư phạm.
5. Lê Phương Nga, Lê A, Đặng Kim Nga & Đỗ Xuân Thảo. (2021). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học I*, Nxb Đại học Sư phạm.
6. Lê Phương Nga. (2021). *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học II*. Nxb Đại học Sư phạm.